

# Zeitpräpositionen - Vietnamesisch

Giới từ Đức	Khi nào dùng?	Cách chia (kasus)	Ví dụ	Mẹo ghi nhớ bằng tiếng Việt
<b>am</b> (an + dem)	Ngày cụ thể, ngày tháng, phần trong ngày	<b>Dativ</b>	<b>am</b> Samstag / <b>am</b> 13. Februar	Nghĩ “an ngày muốn”: <b>a-m</b> ⇒ “a_n + _một ngày”; ngoài ra “am” kết thúc bằng <i>m</i> → _m_ontag, _M_ittwoch, _M_orgen...
<b>um</b>	Giờ chính xác trên đồng-hồ	không cần mạo từ, + Akk. con số	schließen sie <b>um</b> 18 Uhr	Giống tiếng Việt “ <b>lúc</b> 18 giờ”. Cả hai bắt đầu bằng <b>u / l-u-c</b>
<b>im</b> (in + dem)	Tháng, mùa, năm, khoảng thời gian dài	<b>Dativ</b>	<b>im</b> Oktober, <b>im</b> Herbst	“in month” → <i>i-m</i> . Liên tưởng “ở <b>trong</b> (in) một <b>mùa / month</b> ”.
<b>von ... bis ...</b>	Bắt đầu → Kết thúc	<i>von</i> = Dativ, <i>bis</i> không mạo từ	<b>von</b> Montag <b>bis</b> Freitag, <b>von</b> 8 Uhr <b>bis</b> 20 Uhr	Như tiếng Việt “ <b>từ ... đến ...</b> ”. Hình dung hai cột mốc trên đường.
<b>vom ... bis ...</b>	Như trên, nhưng sau <i>von</i> có mạo từ <b>dem</b> → rút gọn <b>vom</b>	Dativ / —	<b>vom</b> 1. Dezember <b>bis</b> 31. März	“von dem” → “vom”. Cả <b>am / im / vom</b> đều kết thúc <i>-m</i> → nhóm lại để nhớ.
<b>bis</b> (+ thời gian)	Chỉ mốc kết thúc (điểm đầu đã rõ)	—	geöffnet ... 8 Uhr <b>bis</b> 20 Uhr	Giống “ <b>đến</b> 20 giờ”. Nhớ câu chào “Bis bald!” = “Hẹn <b>gặp lại</b> sớm”.
<b>für</b>	Độ dài trọn gói/“gói thời gian”	<b>Akkusativ</b>	<b>für</b> drei Nächte	Như “ <b>trong vòng / cho</b> ba đêm”. Tưởng tượng mua “package” thời gian.

## Cách học nhanh

### 1. Bộ ba “am – um – im”

Đọc nhịp: *am Montag, um acht, im März*. Ba từ cùng đuôi **-m**, khác chữ đầu: **a/u/i**.

### 2. “von ... bis ...” = cầu

Liên tưởng câu cầu: bờ **von** → bờ **bis**. Điểm đầu – điểm cuối rõ ràng.

### 3. “für” = vé trọn gói

Khi nói *für drei Tage*, nghĩ tới vé tour 3 ngày: không quan trọng bắt đầu khi nào, chỉ quan trọng tổng thời gian.

### 4. Thu gọn am / im / vom

- *an dem* → **am** (ngày)
- *in dem* → **im** (tháng, mùa)
- *von dem* → **vom** (khi có *dem*)

Nhóm “\*-m” = “nhóm thời gian có mạo từ bị nuốt”.

### 5. Kasus cần nhớ

- **für** luôn đi với **Akkusativ**: *für einen Tag*
- **von / an / in** dùng **Dativ**: *am Montag, im April, vom Hotel*
- **um / bis** không cần mạo từ → không phải lẫn tẩn kasus.

## Câu ghi nhớ (tiếng Việt-Đức lẫn nhau)

**Am** thứ Hai tôi dậy **um** bảy giờ; **im** tháng Mười trời lạnh.

**Von** tám **bis** mười tôi làm việc, và **für** phần còn lại của ngày tôi mơ mộng.

Đọc to nhiều lần, thay số & ngày của riêng bạn – cấu trúc sẽ “ngấm” rất nhanh!